

TCT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

V/v: Thư mời chào giá gói thầu Thuê dịch vụ
kiểm tra 02 lò thu hồi nhiệt trong đợt ngừng
máy cuối tháng 08/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 08 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm chào giá

Hiện nay, Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPower NT2) đang triển khai lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Thuê dịch vụ kiểm tra 02 lò thu hồi nhiệt trong đợt ngừng máy cuối tháng 08/2026 với các nội dung chính của gói thầu như bản Yêu cầu báo giá đính kèm.

PVPower NT2 kính mời Quý Công ty gửi Bản báo giá theo các nội dung tại Yêu cầu báo giá để PVPower NT2 có cơ sở đánh giá lựa chọn.

Bản báo giá nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường Bưu điện cho PVPower NT2 theo địa chỉ: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 - Ấp 3, xã Đại Phước, TP Đồng Nai.

Thời hạn nhận Bản báo giá đến trước 15 giờ 00 phút, ngày 11/08/2026.

Rất mong nhận được sự quan tâm và hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD (thay b/c);
- P.KTSX, P.TCKT, P.TMTTĐ;
- Lưu VT.

Đính kèm:

- Yêu cầu báo giá.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trung Thu

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu : Thuê dịch vụ kiểm tra 02 lò thu hồi nhiệt trong đợt ngừng máy cuối tháng 08/2026

Phát hành ngày : 08/ 8/ 2026

Ban hành kèm theo Quyết định : 412/ QĐ- CPNT2

Bên mời thầu

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên Bên mời thầu là: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào giá (nộp Báo giá) gói thầu Thuê dịch vụ kiểm tra 02 lò thu hồi nhiệt trong đợt ngừng máy cuối tháng 08/2026. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản Yêu cầu báo giá (YCBG) này.
3. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Mục 2. Đánh giá tính hợp lệ của Bản báo giá

Bản báo giá (BBG) của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo quy định. Đối với nhà thầu liên danh, đơn chào hàng phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn chào hàng theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh;
- b) Thời gian thực hiện gói thầu nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với thời gian theo yêu cầu tại Chương II – Yêu cầu về phạm vi công việc tại YCBG;
- c) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp với tổng giá chào ghi trong bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu;
- d) Thời hạn hiệu lực của BBG đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 8 của YCBG.
- e) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ:
 - * Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
 - * Hạch toán tài chính độc lập;
 - * Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
 - * Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
 - * Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- f) Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 02 Chương III. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá chào theo Mẫu số 03 Chương III

hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá chào, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

Nhà thầu có BBG hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ thì bị loại.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm

3.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Đối với nhà thầu liên danh thì năng lực, kinh nghiệm được xác định bằng tổng năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh song phải bảo đảm từng thành viên liên danh đáp ứng năng lực, kinh nghiệm đối với phần việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh không đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm thì nhà thầu liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu.

Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá BBG của nhà thầu chính. Bản thân nhà thầu chính phải đáp ứng các tiêu chí về năng lực và kinh nghiệm (không xét đến năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ).

Nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây:

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
1	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế ⁽¹⁾ của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Cam kết trong Đơn chào giá (1)
2	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự ⁽²⁾ với tư cách là nhà thầu chính (độc lập	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương	Mẫu số 04 (2)

	tương tự	hoặc thành viên liên danh) trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: là hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm tra/ đánh giá/ bảo dưỡng, sửa chữa lò thu hồi nhiệt của nhà máy nhiệt điện; - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: Y= 136.000.000 VND.			với phần công việc đảm nhận)	
--	-----------------	---	--	--	------------------------------	--

Ghi chú:

(1) Khi tiến hành thương thảo hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế thu nhập cá nhân đối với nhà thầu là hộ kinh doanh) của năm tài chính gần nhất so với thời điểm ngừng tiếp nhận BBG để đối chiếu khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng. Nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế phải được thực hiện trước thời điểm ngừng tiếp nhận BBG. Nghĩa vụ nộp thuế là nộp thuế với giá trị thuế tương ứng với thuế suất, thu nhập chịu thuế, doanh thu tính thuế nhà thầu kê khai trên Hệ thống thuế điện tử (số thuế đã nộp tương ứng với số thuế phải nộp); trường hợp được chậm nộp thuế, miễn thuế, giảm thuế theo chính sách của Nhà nước thì thực hiện theo quy định này.

Nhà thầu nộp một trong các tài liệu như sau để chứng minh thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế:

- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;
- Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và Giấy nộp tiền có xác nhận của cơ quan thuế được in từ Hệ thống thuế điện tử hoặc xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế;
- Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;
- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;
- Báo cáo kiểm toán (nếu có);

Trường hợp thời điểm đóng thầu sau ngày kết thúc năm tài chính của nhà thầu (năm Y) và trước hoặc trong ngày cuối cùng của tháng thứ 3 tính từ ngày kết thúc năm

Y, yêu cầu đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế áp dụng đối với năm tài chính trước năm Y (năm Y-1).

(2) Nhà thầu phải nộp các tài liệu sau để chứng minh hợp đồng tương tự đã hoàn thành: Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu/ biên bản quyết toán thanh lý hợp đồng, hóa đơn, xác nhận của Chủ đầu tư hoặc các tài liệu tương đương,... Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu của Bên mời thầu (nếu có) trong quá trình đánh giá BBG.

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm được xem xét, đánh giá tiếp về nhân sự chủ chốt. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm thì bị loại.

3.2. Yêu cầu về nhân sự chủ chốt

Nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động các nhân sự chủ chốt đáp ứng yêu cầu YCBG. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhân sự chủ chốt mà nhà thầu kê khai trong BBG không đáp ứng yêu cầu của YCBG, Bên mời thầu cho phép nhà thầu làm rõ, thay đổi, bổ sung nhân sự chủ chốt để đáp ứng yêu cầu của YCBG trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Đối với mỗi nhân sự không đáp ứng, nhà thầu chỉ được thay thế một lần. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại.

Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất theo các Mẫu số 06A, 06B của Chương III.

Bảng số 02: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt

Stt	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Ghi chú
1	Nhân sự đánh giá lò thu hồi nhiệt/ nội soi/ NDT	01	Đã tham gia ít nhất 01 hợp đồng (trong vòng 04 năm tính đến thời điểm đóng thầu) liên quan đến kiểm tra đánh giá lò / nội soi borescope/ kiểm tra NDT/ bảo dưỡng sửa chữa cho lò thu hồi nhiệt của nhà máy điện	Nhà thầu cung cấp các tài liệu liên quan chứng minh kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt khi thương thảo hợp đồng.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nhà thầu được đánh giá là đạt về kỹ thuật khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây:

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
I. Về phạm vi công việc			
1	Phạm vi công việc đáp ứng quy định tại Khoản 2.1, Mục 1 của Chương II- Yêu cầu về kỹ thuật	Theo đúng phạm vi công việc quy định tại Khoản 2.1, Mục 1 của Chương II- Yêu cầu về kỹ thuật	Không đúng theo phạm vi công việc quy định tại Khoản 2.1, Mục 1 của Chương II
II. Yêu cầu kỹ thuật			
1	Cam kết tất cả nhân sự thực hiện công việc của gói thầu phải có bảo hiểm tai nạn 24/7	Có cam kết	Không có cam kết
2	Cam kết các yêu cầu tại Khoản 3.1 Yêu cầu về nhân sự của Mục 1, Chương II-Yêu cầu về kỹ thuật	Có cam kết	Không có cam kết
4	Cam kết cung cấp Biện pháp thi công theo quy định tại Khoản 3.3 của Mục 1 , Chương II-Yêu cầu về kỹ thuật	Có cam kết	Không có cam kết
5	Cam kết huy động đầy đủ các máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ, vật tư tiêu hao, ... để thực hiện công việc đáp ứng tiến độ thực hiện công việc theo yêu cầu của YCBG và các máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ thi công phải còn hạn kiểm định (đối với các thiết bị, công cụ yêu cầu kiểm định theo quy định), còn hạn sử dụng; đối với các thiết bị điện cầm tay phải đảm bảo an toàn điện theo quy định.	Có cam kết	Không có cam kết
6	Cam kết tuân thủ các yêu cầu về công tác an toàn sức khỏe môi trường theo quy định tại Khoản 3.4 của Mục 1 của Chương II -Yêu cầu về kỹ thuật	Có cam kết	Không có cam kết

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không Đạt
III. Thời gian, địa điểm thực hiện			
1	- Thời gian thực hiện toàn bộ công việc: 05 ngày	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	- Địa điểm thực hiện: Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 - Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2; Địa chỉ: Ấp 3, xã Đại Phước, TP Đồng Nai	Đáp ứng	Không đáp ứng

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về kỹ thuật được xem xét, đánh giá tiếp về giá. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật thì bị loại

Mục 5. Tiêu chuẩn đánh giá về giá:

Áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) nhưng chưa bao gồm thuế VAT, giá dự thầu của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) nhưng chưa bao gồm thuế VAT sau giảm giá (nếu có);

Bước 2: Sửa lỗi (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú ⁽¹⁾);

Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú ⁽²⁾);

Bước 4. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) nhưng chưa bao gồm thuế VAT sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sửa lỗi (nếu có), hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Với điều kiện E-HSDT đáp ứng căn bản E-HSMT, việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá dự thầu. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá dự thầu có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các

công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong E-HSMT và không được Chủ đầu tư thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được ghi đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá dự thầu tương ứng thì đơn giá dự thầu được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá dự thầu nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá dự thầu; nếu một nội dung nào đó có ghi đơn giá dự thầu và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá dự thầu của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong E-HSMT thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong E-HSMT;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi Bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá dự thầu rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá dự thầu sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá dự thầu tương ứng trong E-HSDT của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp có sai lệch thiếu (thiếu hạng mục công việc so với yêu cầu về phạm vi cung cấp) mà không có đơn giá tương ứng trong E-HSDT của nhà thầu có sai lệch thì thực hiện hiệu chỉnh sai lệch như sau:

Lấy mức đơn giá dự thầu cao nhất đối với hạng mục công việc mà nhà thầu chào thiếu trong số các E-HSDT khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong E-HSDT của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá dự thầu của công việc này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá dự thầu tương ứng trong E-HSDT

của nhà thầu này; trường hợp E-HSDT của nhà thầu không có đơn giá dự thầu tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu.

(3) Sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và áp đơn giá đối với phần sai lệch thiếu theo quy định trên, Bên mời thầu phải thông báo bằng văn bản cho nhà thầu về việc sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, áp đơn giá đối với hồ sơ dự thầu của nhà thầu. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mời thầu, nhà thầu phải có văn bản thông báo cho Bên mời thầu về việc chấp thuận kết quả sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, áp đơn giá theo thông báo của bên mời thầu. Trường hợp nhà thầu không đồng ý với kết quả sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, áp đơn giá theo thông báo của Bên mời thầu thì hồ sơ dự thầu của nhà thầu đó bị loại, trừ trường hợp việc sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, áp đơn giá của Bên mời thầu không phù hợp, chính xác.

Mục 6. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03 Chương III, phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản Yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì BBG của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp BBG. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 7. Thành phần báo giá

Bản báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- 1) Đơn chào hàng theo Mẫu số 01A Chương III;
- 2) Giấy ủy quyền theo Mẫu số 01B Chương III (nếu có);
- 3) Thỏa thuận liên doanh theo Mẫu số 02 Chương III (nếu có);
- 4) Bảng chào giá theo Mẫu số 03 Chương III;
- 5) Biểu kê khai Hợp đồng tương tự theo Mẫu số 04 Chương III;
- 6) Bảng tiến độ cung cấp theo Mẫu số 05 Chương III;
- 7) Các biểu mẫu về nhân sự theo Mẫu số 06A, 06B Chương III;
- 8) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- 9) Các hồ sơ/ tài liệu khác theo yêu cầu của YCBG.

Mục 8. Thời hạn hiệu lực của Bản báo giá

Thời gian có hiệu lực của BBG là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm ngừng tiếp nhận BBG.

Mục 9. Nộp, tiếp nhận, mở và đánh giá Bản báo giá

1. Thời điểm ngừng tiếp nhận BBG là **15 giờ 00 ngày 11/08/2026**. Nhà thầu phải nộp Bản báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 - Địa chỉ: Ấp 3, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai không được muộn sau **15 giờ 00 ngày 11/08/2026**. Các BBG được gửi đến Bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp Bản báo giá sẽ không được xem xét.

2. Thời gian mở Bản báo giá: **15 giờ 15 ngày 11/08/2026.**
3. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong BBG của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp BBG, Bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các BBG bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của BBG và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp BBG.
4. Bên mời thầu so sánh các BBG theo YCBG. Trong quá trình đánh giá các BBG, Bên mời thầu sẽ mời nhà thầu theo thứ tự xếp hạng giá đánh giá đến thương thảo hợp đồng.

Mục 10. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có BBG đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản YCBG;
2. Có giá đề nghị trúng thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)) không vượt giá gói thầu được phê duyệt.

Mục 11. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được công bố trên website của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (<http://pvpnt2.vn>).
2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, Bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 12. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định của Luật đấu thầu.

Chương II. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Phạm vi công việc, Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Thông tin gói thầu: Thuê dịch vụ kiểm tra 02 lò thu hồi nhiệt trong đợt ngừng máy cuối tháng 08/2026.
- Địa điểm thực hiện: Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 - Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 - Ấp 3 xã Đại Phước, TP Đồng Nai.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng (thời gian thực hiện kiểm tra 02 lò thu hồi nhiệt là 05 ngày).

2. Phạm vi công việc và tiến độ thực hiện

2.1. Phạm vi công việc

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Stt	Hạng mục công việc	Mô tả	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
		Cung cấp dịch vụ (bao gồm nhưng không giới hạn chuyên gia/ nhân sự có năng lực, kinh nghiệm, công cụ dụng cụ, ...) để thực hiện việc kiểm tra 02 lò thu hồi nhiệt (HRSG) của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 như sau:			Thời gian thực hiện toàn bộ công việc là 05 ngày
1	Kiểm tra bằng mắt (Visual Inspection) HRSG	- Kiểm tra từ ống xả tuabin khí (GT exhaust) đến ống khói (stack), bao gồm tất cả các modules ống áp lực, bao hơi, không gian khói thoát khí nóng từ turbin (gas side), không gian các khoang header phía trên và phía dưới. - Kiểm tra tình trạng các chi tiết bên trong bao hơi để đảm bảo không cho phép hiện tượng nước/ tạp chất lẫn vào hơi gây hư hỏng turbin hơi. - Kiểm tra các khớp nối mềm, vách lò, bảo ôn, giảm âm xem có vết nứt hoặc rò rỉ nào có thể ảnh hưởng đến hiệu suất và an toàn vận hành của HRSG.	Gói	1	

Stt	Hạng mục công việc	Mô tả	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
2	Kiểm tra bên trong ống/ ống góp của HRSG bằng borescope	- Borescope các bộ phun nước giảm ôn (HP/HRH) để kiểm tra lớp lót (liner), khu vực sau vòi phun nước giảm ôn, chốt liner và tình trạng bên trong. - Borescope từ HP drum/ ống EVA để phát hiện bất thường bên trong ống và riser pipe. Kiểm tra tình trạng bám cặn (deposit) trong ống HP EVA. - Borescope LP-IP drum/ ống EVA để phát hiện bất thường bên trong ống và riser pipe. Kiểm tra tình trạng ăn mòn FAC (Flow Accelerated Corrosion) của ống và riser.	Gói	1	
3	Kiểm tra NDT	- Đo độ dày siêu âm (UTM) cho khu vực LP EVA và LP Drum. - Kiểm tra PT/MT tại mối hàn upper header của Module 1, khu vực HPSH/HRH. Upper header hàn với hanger. - Kiểm tra PT/MT mối hàn drain của HPSH/HRH với header. - Kiểm tra Replica (kiểm tra kim tương học) cho các vị trí chọn lọc tại khu vực HP/HRH outlet của HRSG.	Gói	1	
4	Kiểm tra ăn mòn dưới lớp cách nhiệt cho hệ thống drain/ vent HRSG	- Kiểm tra tình trạng ăn mòn của các ống nhỏ (small bore pipe) thuộc hệ thống drain/vent nằm dưới lớp cách nhiệt hoặc dưới giá đỡ để thay thế kịp thời.	Gói	1	
5	Chi phí khác (chi phí đi lại, quản lý, lập báo cáo, ...)		Gói	1	

2.2. Tiến độ thực hiện

- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
- Tiến độ thực hiện: thời gian thực hiện toàn bộ công việc kiểm tra 02 lò thu hồi nhiệt là 05 ngày, dự kiến cuối tháng 08/2026.
- Địa điểm thực hiện: Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 – Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 - Ấp 3, xã Đại Phước, TP Đồng Nai.
- Nhà thầu được phép hoàn thành thực hiện dịch vụ sớm hơn quy định.

3. Yêu cầu về kỹ thuật

3.1. Yêu cầu về nhân sự

- Nhà thầu phải huy động các nhân sự có chuyên môn, số lượng đảm bảo thực hiện công việc đúng tiến độ thực hiện yêu cầu;
- Nhà thầu phải mua bảo hiểm tai nạn lao động 24/7 cho toàn bộ nhân sự thực hiện hợp đồng;
- Nhân sự của nhà thầu phải được huấn luyện ATVSLĐ và được trang bị đầy đủ BHLĐ theo quy định.
- Toàn bộ nhân sự của nhà thầu phải tham gia buổi huấn luyện an toàn bởi người có trách nhiệm của Bên mời thầu.

3.2. Yêu cầu về máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ, vật tư tiêu hao

- Nhà thầu phải huy động đầy đủ các máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ, vật tư tiêu hao, ... để thực hiện công việc đáp ứng tiến độ thực hiện công việc theo yêu cầu của YCBG và các máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ thi công phải còn hạn kiểm định (đối với các thiết bị, công cụ yêu cầu kiểm định theo quy định), còn hạn sử dụng; đối với các thiết bị điện cầm tay phải đảm bảo an toàn điện theo quy định.

3.3. Biện pháp thi công

Sau khi ký kết hợp đồng, trong thời gian quy định của Bên mời thầu/ Chủ đầu tư nhà thầu phải gửi Biện pháp thi công theo yêu cầu sau:

- Nhà thầu trình bày công tác chuẩn bị nhân sự, các máy phục vụ thi công, đảm bảo chất lượng và tiến độ công việc;
- Nhân sự, máy móc, công cụ dụng cụ thi công phải được liệt kê đầy đủ theo nội dung công việc và phải phù hợp với nội dung công việc;
- Nhà thầu phải trình bày cụ thể từng bước công tác thực hiện các công việc quy định tại Mục 2.1 của Chương này;
- Nhà thầu có phương án xử lý các bất thường trong quá trình thực hiện công việc;
- Biện pháp thi công do Nhà thầu lập phải phù hợp với các tiêu chuẩn áp dụng, điều kiện thi công thực tế tại hiện trường.

3.4. Công tác an toàn sức khỏe môi trường

❖ Yêu cầu chung

- + Tất cả nhân sự tham gia thực hiện cung cấp dịch vụ phải tuân thủ tuyệt đối các quy định an toàn, quy định về làm việc trong không gian hạn chế, làm việc trên cao, làm việc với các thiết bị điện và phòng chống cháy nổ của nhà máy và luật định.
 - + Trước mỗi ca thi công phải có giấy phép làm việc (đăng ký Phiếu công tác) của nhà máy.
 - + Tất cả nhân sự tham gia thực hiện cung cấp dịch vụ tại Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 phải được mua bảo hiểm tai nạn lao động 24/7 theo quy định.
 - + Toàn bộ nhân sự được huấn luyện an toàn theo quy định.
 - + Tất cả nhân sự tham gia thực hiện cung cấp dịch vụ phải được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.
 - + Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị phục vụ thi công đảm bảo an toàn và phòng cháy chữa cháy theo quy định của PVPower NT2 và luật định.
 - + Khoanh vùng khu vực làm việc, khu vực làm việc phải được che chắn phù hợp và an toàn (nếu có) theo quy định.
 - + Có biện pháp phối hợp và đảm bảo an toàn cho thiết bị và con người trong quá trình thực hiện công tác;
 - + Có biện pháp an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện công tác;
 - + Có biện pháp an toàn lao động đối với công tác điện, công tác lắp đặt thiết bị trong quá trình thực hiện công tác;
- ❖ **Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ**
- + Nhà thầu phải tuân thủ nội quy phòng cháy và chữa cháy, nội quy sử dụng điện của Bên mời thầu tại Nhà máy điện, phải áp dụng tất cả các biện pháp phòng chống cháy nổ cần thiết, trang bị và duy trì bằng chi phí của Nhà thầu các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy lưu động mà Nhà thầu hoặc Bên mời thầu cho là cần thiết, và tuân theo mọi quy định hiện hành của luật pháp Việt Nam về phòng chống cháy nổ.
 - + Nhà thầu sẽ phải bồi thường và không gây tổn hại đến Bên mời thầu đối với mọi thiệt hại hoặc tổn thất do hậu quả cháy nổ gây ra và Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm đối với mọi thiệt hại và tổn thất trong khu vực Nhà thầu chịu trách nhiệm.
- ❖ **Yêu cầu về vệ sinh, bảo vệ môi trường**

- + Nhà thầu phải áp dụng tất cả các biện pháp thích hợp để bảo vệ môi trường để giới hạn thiệt hại và ảnh hưởng đối với người và tài sản do ô nhiễm, tiếng ồn và do các hoạt động của Nhà thầu.
- + Nhà thầu có trách nhiệm báo trước cho Bên mời thầu và nhà máy biết nếu có ý định đem hóa chất độc hại hay các nguồn chứa hóa chất vào nhà máy. Cần phải nêu rõ tên hóa chất, chủng loại, mức độ nguy hiểm và các biện pháp an toàn áp dụng khi sử dụng hóa chất đó.
- + Nhà thầu phải đảm bảo thao tác an toàn, không để rò rỉ hóa chất gây ảnh hưởng tới con người và môi trường xung quanh, phải có kế hoạch sử dụng và lưu trữ hợp lý, tránh xảy ra tai nạn liên quan tới hóa chất đang sử dụng hoặc tạm thời không sử dụng.
- + Khi không cần sử dụng nữa, hóa chất độc hại phải được nhanh chóng đưa ra khỏi khu vực thao tác; hóa chất thải cần được thu gom đúng quy định, quản lý chặt chẽ.
- + Nhà thầu có trách nhiệm dọn dẹp, vệ sinh hiện trường sau mỗi lần sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, máy móc... Rác thải trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa sẽ được Nhà thầu gom vào thùng rác và/hoặc nơi do Bên mời thầu quy định. Quy trình thu gom và xử lý chất thải cần được thống nhất trước khi thực hiện công việc.
- + Rác thải độc hại thải ra trong quá trình thực hiện công việc phải được thu gom vào thùng chứa riêng và bàn giao lại cho Bên mời thầu sau khi hoàn thành công việc.
- + Bên mời thầu cần được thông báo và xin ý kiến trong các trường hợp còn nghi ngại về các phân loại một loại rác thải nào đó
- + Nghiêm cấm xả dầu thải hay bất cứ chất thải ô nhiễm nào khác vào cống, kênh thoát nước, hồ nước thải... Tất cả dầu thải cần được phân loại và chứa trong thùng chứa thích hợp, thu gom đến địa điểm tập kết do Bên mời thầu quy định.
- + Nhà thầu, trong khả năng và phạm vi trách nhiệm của mình, cần đảm bảo thiết lập và duy trì trong suốt thời gian thao tác một môi trường và không gian làm việc an toàn và không gây ảnh hưởng xấu tới sức khỏe người lao động.

❖ **Yêu cầu về an toàn lao động**

- + Nhà thầu phải lập các biện pháp an toàn cho người, thiết bị và công trình có trên mặt bằng thi công, kể cả cho các thiết bị và công trình phụ cận.
- + Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy

hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.

- + Nhà thầu phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công. Nếu Nhà thầu để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- + Nhà thầu phải có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo lao động phù hợp.
- + Nhà thầu có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, an toàn lao động người lao động.
- + Khi có sự cố về an toàn lao động, Nhà thầu và các bên liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật, đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường thiệt hại do Nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

3.5. Các yêu cầu khác

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm huy động nhân sự, công cụ dụng cụ, vật tư tiêu hao,... cần thiết để thực hiện gói thầu đến Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 của PVPower NT2, tại Ấp 3 xã Đại Phước, TP Đồng Nai.

Toàn bộ chi phí vận chuyển/nghiệm thu do Nhà thầu chịu.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra, nghiệm thu

- Đối với máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ nhà thầu phối hợp Bên mời thầu lập Biên bản kiểm tra máy móc thiết bị đưa vào thi công.
- Kế hoạch công việc hàng ngày phải thông báo cho nhân sự của Bên mời thầu;
- Trước khi thực hiện công việc, Nhà thầu phải thông báo và được sự đồng ý của Bên mời thầu;
- Nhà thầu phải cung cấp báo cáo công việc hoàn thành (đính kèm hình ảnh, biên bản thử nghiệm NDT,...) được đại diện có thẩm quyền của hai Bên cùng ký xác nhận;

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01A

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của Bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản Yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản Yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)], chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản Yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện gói thầu là: _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Hiệu lực của Bản báo giá: _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với tỷ lệ phần trăm giảm giá là _____ [Ghi tỷ lệ giảm giá, nếu có].

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: _____ (đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có)).

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu;
5. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
6. Những thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý, đơn chào hàng phải được ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của Bên mời thầu, nhà thầu, thời gian có hiệu lực của BBG, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu.

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào ghi trong Biểu mẫu số 03 Bảng chào giá, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu.

(3) Ghi rõ giảm giá cho toàn bộ gói thầu hay giảm giá cho một hoặc nhiều công việc, hạng mục nào đó (nêu rõ công việc, hạng mục được giảm giá).

(4) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn dự thầu thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 01B Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 01B Chương này). Trường hợp nhà thầu là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ trường hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 02 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn chào hàng. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà thầu độc lập. Nếu nhà thầu trúng thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình Chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này.

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của ____ [ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại ____ [ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [ghi tên dự án] do ____ [ghi tên Bên mời thầu] tổ chức:

[- Ký đơn dự thầu;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ E-HSMT và văn bản giải trình, làm rõ E-HSDT hoặc văn bản đề nghị rút E-HSDT, sửa đổi, thay thế E-HSDT;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư nếu được lựa chọn] (2).

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [ghi tên nhà thầu]. ____ [ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản, Bên mời thầu giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]

Người ủy quyền

[ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời thầu cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày . tháng . năm _____

Gói thầu: _____[ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____[ghi tên dự án]

Căn cứ⁽²⁾ _____[Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội];

Căn cứ⁽²⁾ _____[Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

Căn cứ Yêu cầu báo giá gói thầu _____[ghi tên gói thầu] ngày ____ tháng ____ năm ____[ngày được ghi trên YCBG];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____[ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu _____[ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____[ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: _____[ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm

riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác ____ [ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phân việc sau⁽³⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ YCBG và văn bản giải trình, làm rõ Bản báo giá hoặc văn bản đề nghị rút Bản báo giá, sửa đổi, thay thế Bản báo giá;

- Thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây ⁽⁴⁾:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- ____ - ____	- ____ % - ____ %
2	Tên thành viên thứ 2	- ____ - ____	- ____ % - ____ %
....			
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói thầu	100%

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;
- Hủy thầu gói thầu _____ [*ghi tên gói thầu*] thuộc dự án _____ [*ghi tên dự án*] theo thông báo của Bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ tên, số hiệu của các phần mà nhà thầu liên danh tham dự thầu, trong đó nêu rõ trách nhiệm chung và trách nhiệm riêng của từng thành viên liên danh đối với phần tham dự thầu.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(4) Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

BẢNG CHÀO GIÁ

Stt	Hạng mục công việc	Mô tả	Đơn vị	Số lượng
	Cung cấp dịch vụ (bao gồm nhưng không giới hạn chuyên gia/ nhân sự có năng lực, kinh nghiệm, công cụ dụng cụ (nếu có), ...) để thực hiện việc kiểm tra 02 lò thu hồi nhiệt (HRSG) của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2:			
1	Kiểm tra bằng mắt (Visual Inspection) HRSG	- Kiểm tra từ ống xả tuabin khí (GT exhaust) đến ống khói (stack), bao gồm tất cả các modules ống áp lực, bao hơi, không gian khói thoát khí nóng từ turbin (gas side), không gian các khoang header phía trên và phía dưới. - Kiểm tra tình trạng các chi tiết bên trong bao hơi để đảm bảo không cho phép hiện tượng nước/ tạp chất lẫn vào hơi gây hư hỏng turbin hơi. - Kiểm tra các khớp nối mềm, vách lò, bảo ôn, giảm âm xem có vết nứt hoặc rò rỉ nào có thể ảnh hưởng đến hiệu suất và an toàn vận hành của HRSG.	Gói	1

Stt	Hạng mục công việc	Mô tả	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá trước VAT	Thành tiền trước VAT	Ghi chú
2	Kiểm tra bên trong ống/ ống góp của HRSG bằng borescope	- Borescope các bộ phun nước giảm ôn (HP/HRH) để kiểm tra lớp lót (liner), khu vực sau vòi phun nước giảm ôn, chốt liner và tình trạng ống bên trong. - Borescope từ HP drum/ ống EVA để phát hiện bất thường bên trong ống và riser pipe. Kiểm tra tình trạng bám cặn (deposit) trong ống HP EVA. - Borescope LP-IP drum/ ống EVA để phát hiện bất thường bên trong ống và riser pipe. Kiểm tra tình trạng ăn mòn FAC (Flow Accelerated Corrosion) của ống và riser.	Gói	1			
3	Kiểm tra NDT	- Đo độ dày siêu âm (UTM) cho khu vực LP EVA và LP Drum. - Kiểm tra PT/MT tại mỗi hàn upper header của Module 1, khu vực HPSH/HRH. Upper header hàn với hanger. - Kiểm tra PT/MT mỗi hàn drain của HPSH/HRH với header. - Kiểm tra Replica (kiểm tra kim tương học) cho các vị trí chọn lọc tại khu vực HP/HRH outlet của HRSG.	Gói	1			
4	Kiểm tra ăn mòn dưới lớp cách nhiệt cho hệ thống drain/vent HRSG	- Kiểm tra tình trạng ăn mòn của các ống nhỏ (small bore pipe) thuộc hệ thống drain/vent nằm dưới lớp cách nhiệt hoặc dưới giá đỡ để thay thế kịp thời.	Gói	1			
5	Chi phí khác (chi phí đi lại, quản lý,		Gói	1			

Stt	Hạng mục công việc	Mô tả	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá trước VAT	Thành tiền trước VAT	Ghi chú
	lập báo cáo, ...)						
	Thành tiền đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), nhưng chưa bao gồm thuế VAT					M*	
	Thuế VAT						
	Thành tiền đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) bao gồm thuế VAT					(M)	Kết chuyển sang đơn chào giá

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- Nhà thầu điền nội dung bảng giá chào của hàng hóa theo yêu cầu tại Chương II.
- Thành tiền (M*) đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), nhưng chưa bao gồm thuế VAT là cơ sở để so sánh, xếp hạng nhà thầu. Giá trị thuế VAT sẽ không được xem xét trong quá trình đánh giá để so sánh, xếp hạng nhà thầu. Giá đề nghị trúng thầu và giá hợp đồng phải bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) và bao gồm thuế VAT.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà thầu: ____ [ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]		
Ngày ký hợp đồng	[ghi ngày, tháng, năm]		
Ngày hoàn thành	[ghi ngày, tháng, năm]		
Giá hợp đồng	[ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]		Tương đương ____ VND
Trong trường hợp là thành viên trong liên danh, ghi giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhiệm	[ghi phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng]	[ghi số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương ____ VND
Tên dự án:	[ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]		
Tên Chủ đầu tư:	[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
Địa chỉ:	[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư]		
Điện thoại/fax:	[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]		
E-mail:			
Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Mục 3 Chương I⁽²⁾.			
1. Loại hàng hóa	[ghi thông tin phù hợp]		
2. Về giá trị	[ghi số tiền bằng VND]		
3. Về quy mô thực hiện	[ghi quy mô theo hợp đồng]		
4. Các đặc tính khác	[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]		

Ghi chú:

Nhà thầu nghiên cứu kỹ E-HSMT và đề xuất các hợp đồng tương tự để bảo đảm

đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

(1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên liên danh kê khai theo Mẫu này. Trường hợp nhà thầu có nhiều hợp đồng tương tự thì kê khai từng hợp đồng theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.

(3) Trường hợp giá trị hợp đồng không tính bằng VND thì quy đổi sang VND theo tỷ giá theo quy định như sau: Việc quy đổi được áp dụng tỷ giá quy đổi là tỷ giá bán ra của ngân hàng Vietcombank tại ngày ký hợp đồng tương tự đó.

(4) Nhà thầu đính kèm tài liệu: Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, biên bản quyết toán thanh lý hợp đồng, hóa đơn, xác nhận của Chủ đầu tư hoặc các tài liệu tương đương..... Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu của Bên mời thầu (nếu có) trong quá trình đánh giá E-HSDT và cung cấp bản gốc/ bản sao chứng thực khi đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng.

BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN^(*)

Nhà thầu đề xuất tiến độ cung cấp phù hợp với yêu cầu của Bên mời thầu.

STT	Hạng mục	Địa điểm dự án	Số ngày thực hiện toàn bộ phạm vi công việc	Số ngày thực hiện toàn bộ phạm vi công việc do nhà thầu đề xuất
(1)	(2)	(5)	(6)	(7)
1	Toàn bộ phạm vi công việc quy định tại Mục 2.1 Chương II Yêu cầu về kỹ thuật		05	

Ghi chú:

() Nhà thầu có thể đề xuất tiến độ thực hiện toàn bộ phạm vi công việc sớm hơn yêu cầu của Bên mời thầu.*

*(**) Nhà thầu đề xuất tiến độ thực hiện toàn bộ phạm vi công việc nhiều hơn số ngày quy định của YCBG thì BBG của nhà thầu sẽ bị loại.*

(Áp dụng trong trường hợp YCBG có yêu cầu về Nhân sự chủ chốt)

BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Nhà thầu phải kê khai những nhân sự chủ chốt theo quy định tại Mục 3.2 Chương I và phải chứng minh khả năng sẵn sàng huy động các nhân sự chủ chốt này để tham gia thực hiện gói thầu. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhân sự chủ chốt mà nhà thầu kê khai trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động nhân sự (bao gồm cả trường hợp nhân sự chủ chốt đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), Chủ đầu tư cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế một lần đối với từng vị trí nhân sự chủ chốt trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự chủ chốt thay thế đáp ứng yêu cầu của YCBG thì nhà thầu bị loại. Trường hợp nhà thầu cố ý kê khai nhân sự chủ chốt không trung thực trong BBG nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu không được thay thế nhân sự khác, BBG của nhà thầu bị loại.

STT	Họ và Tên	Vị trí công việc
1	...	[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]
2		
...		



(Áp dụng trong trường hợp YCBG có yêu cầu về Nhân sự chủ chốt)

BẢNG KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN⁽¹⁾

STT	Tên nhân sự chủ chốt	Từ ngày	Đến ngày	Công ty/Dự án/Chức vụ/Hợp đồng/ Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan
1	[ghi tên nhân sự chủ chốt 1]	...	...	...
2				
...	...			

Ghi chú (1): Liệt kê theo trình tự thời gian quá trình công tác của chuyên gia, không cần liệt kê các công việc đã làm không phù hợp hoặc không liên quan với công việc đang yêu cầu.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG VÀ CÁC BIỂU MẪU

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ⁽¹⁾ ____ [Bộ luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 27/06/2005];

- Căn cứ⁽¹⁾ ____ [Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015];

- Căn cứ ____ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] của ____ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

BÊN A: Chủ đầu tư/bên mời thầu (sau đây gọi là PVPower NT2)

Tên chủ đầu tư/bên mời thầu [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

BÊN B: Nhà thầu (sau đây gọi là Nhà thầu)

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: _____

¹ Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA

- 1.1 “Hợp đồng” được hiểu là văn bản được ký kết giữa Bên A và Bên B.
- 1.2 “Phạm vi cung cấp” được hiểu là công việc Thuê dịch vụ kiểm tra 02 lò thu hồi nhiệt trong đợt ngừng máy cuối tháng 08/2026, chi tiết tại Điều 2 – Phạm vi cung cấp.
- 1.3 “Dịch vụ” được hiểu là vật tư quy định tại Phụ lục 1 của hợp đồng.

ĐIỀU 2: PHẠM VI CUNG CẤP

Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận cung cấp dịch vụ cụ thể như Phụ lục 1 – Biểu giá và phạm vi cung cấp (đính kèm).

ĐIỀU 3: THÀNH PHẦN HỢP ĐỒNG

Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. YCBG; BBG; Thư chấp thuận BBG và trao hợp đồng; Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

- Thực hiện đầy đủ các điều khoản như đã quy định trong hợp đồng và thanh toán cho Bên B theo quy định của Hợp đồng này.
- Theo dõi giám sát trong quá trình thực hợp đồng.
- Trách nhiệm huấn luyện an toàn tại Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 cho Bên B theo danh sách bên B cung cấp;

- Kiểm tra chất lượng, nghiệm thu công việc do Bên B cung cấp theo đúng chủng loại, đặc tính kỹ thuật Nhà Máy Điện Nhơn Trạch 2.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các yêu cầu về dịch vụ như nêu tại Điều 2 và các phụ lục đính kèm của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm như sau:

- Bên B có trách nhiệm trang bị đầy đủ thiết bị, công cụ dụng cụ, nhân sự phục vụ công việc và phải tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an ninh, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, nếu thi công gây ảnh hưởng thì phải khắc phục và không tính chi phí phát sinh.
- Trong vòng 03 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết, Bên B trình biện pháp thi công chi tiết để Bên A xem xét, chấp thuận. Đồng thời, Bên B cam kết thực hiện theo đúng biện pháp thi công đã được Bên A chấp thuận.
- Trường hợp thay đổi nhân sự, Bên B phải có trách nhiệm thông báo và để Bên A xem xét, chấp thuận;
- Chịu trách nhiệm mua bảo hiểm tai nạn 24/7 cho tất cả nhân sự thực hiện các công việc thuộc hợp đồng;
- Bên B phải trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, sử dụng giàn giáo (nếu cần), dây đai an toàn, các công cụ dụng cụ, máy móc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, còn trong thời hạn kiểm định theo quy định của nhà nước nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện công tác.
- Quản lý, giám sát tất cả nhân sự nhà thầu huy động tham gia thực hiện cung cấp dịch vụ phải tuân thủ tuyệt đối các quy định an toàn, quy định về làm việc trong không gian hạn chế, làm việc trên cao, làm việc với các thiết bị điện và phòng chống cháy nổ của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 và luật định.
- Tuân thủ đầy đủ, chấp hành các chức danh công việc, nhân sự trong Phiếu công tác theo quy định khi làm việc tại NMD Nhơn Trạch 2.
- Bên B phải khoanh vùng khu vực làm việc, khu vực làm việc phải được che chắn phù hợp và an toàn. Trong quá trình thực hiện công việc, nếu phát hiện có nguy cơ dẫn đến sự cố, tai nạn lao động thì phải ngừng việc ngay và thông báo cho Bên A biết để có biện pháp khắc phục.
- Nếu bên B không triển khai hoặc triển khai công việc không đáp ứng tiến độ đã cam kết trong biện pháp thi công, thì Bên A xem xét chấm dứt hợp đồng, đồng thời mời bên thứ ba vào thực hiện công việc, mọi chi phí liên quan do Bên B chịu và bồi thường thiệt hại cho Bên A (nếu có).

- Không được chuyển giao nghĩa vụ thực hiện hợp đồng dưới bất kỳ hình thức nào cho bên thứ ba mà không được sự đồng ý của Bên A.
- Tuân thủ các yêu cầu về công tác an toàn sức khỏe môi trường theo quy định tại Mục 3.4 của Chương II của YCBG
- Thông báo cho Bên A khi có thay đổi thông tin về tài khoản ngân hàng bằng văn bản.
- Tạo điều kiện thuận lợi để Bên A theo dõi giám sát trong quá trình thực hiện hợp đồng.

ĐIỀU 6: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

6.1 Giá hợp đồng:

- Tổng giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế VAT là: ...

6.2 Loại hợp đồng: Trọn gói.

6.3 Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Thời gian thực hiện hợp đồng là: ... ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Thời gian thực hiện gói thầu là: ... ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Tiến độ thực hiện toàn bộ phạm vi công việc của gói thầu là 05 ngày. Bên A sẽ thông báo cho Bên B thời gian cụ thể sau khi ký kết hợp đồng.

6.4 Phương thức và đồng tiền thanh toán:

6.4.1 Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.

6.4.2 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

6.4.3 Điều kiện và tiến độ thanh toán:

- Tạm ứng: Không tạm ứng.
- Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
- Số lần thanh toán: 01 lần.

6.4.4 Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán đến 100% giá trị. Thời gian thanh toán trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi Bên A nhận được bộ Hồ sơ thanh toán theo quy định.

6.5 Hồ sơ thanh toán, bao gồm:

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Một (01) Bản gốc Giấy đề nghị thanh toán;
- Một (01) Bản gốc hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn điện tử GTGT theo quy định của Bộ Tài Chính có giá trị bằng 100% giá trị thanh toán;

- Một (01) Bản gốc thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành có giá trị bằng 3% giá hợp đồng;
- Một (01) Bản gốc Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc;
- Một (01) Bản báo cáo hoàn công việc;
- Một (01) Bản gốc Biên bản quyết toán thanh lý hợp đồng.

ĐIỀU 7: GIAO HÀNG, NGHIỆM THU

7.1 Thời gian thực hiện dịch vụ: Bên B sẽ thực hiện dịch vụ cho Bên A theo tiến độ quy định tại Khoản 6.3 hợp đồng này.

7.2 Thủ tục, hồ sơ nghiệm thu:

Bên A sẽ thực hiện nghiệm thu dịch vụ theo nguyên tắc và cách thức như sau:

- Đối với nhân sự, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ Bên B cung cấp các tài liệu, phối hợp Bên A lập Biên bản kiểm tra nhân sự, máy móc thiết bị đưa vào thi công (Biên bản kiểm tra nhân sự, máy móc thiết bị đưa vào thi công).
- Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm để nghiệm thu dịch vụ đáp ứng yêu cầu của hợp đồng. Trường hợp không thống nhất được quan điểm giữa hai Bên về phương pháp kiểm tra, thử nghiệm hoặc Bên B không chứng minh được chất lượng dịch vụ thì hai Bên thống nhất mời một đơn vị độc lập có chức năng thực hiện công tác này, mọi chi phí do Bên B chịu.
- Bên B phải cung cấp báo cáo hoàn thành công việc hoàn thành đảm bảo các nội dung sau: đánh giá tình trạng trước và sau khi thực hiện.
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành khối lượng công việc thực tế (đính kèm các biên bản và báo cáo nêu trên).

7.3 Địa điểm thực hiện dịch vụ: Tại Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 - Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 Ấp 3, xã Đại Phước, TP Đồng Nai.

7.4 Chi phí nghiệm thu: Toàn bộ chi phí do Bên B chịu.

ĐIỀU 8: BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- Trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày ký hợp đồng, Bên B sẽ chuyển cho Bên A một thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng hoặc đặt cọc bằng Séc với giá trị tương đương với 3% giá hợp đồng với thời hạn ... ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A hoàn trả cho Bên B trong vòng 30 ngày sau khi hai bên ký biên bản quyết toán thanh lý hợp đồng.
- Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B do việc không hoàn thành nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng.

- Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng phải do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

ĐIỀU 9: SỬA ĐỔI BỔ SUNG, GIA HẠN VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

9.1 Sửa đổi bổ sung:

Trường hợp cần thiết điều chỉnh hoặc bổ sung, hai bên sẽ thỏa thuận bằng văn bản kèm theo hợp đồng này.

9.2 Gia hạn hợp đồng:

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu Bên B gặp khó khăn gây chậm trễ trong việc thực hiện theo thời gian quy định tại hợp đồng này thì Bên B phải thông báo cho Bên A biết đồng thời nêu rõ lý do cùng với thời gian dự tính kéo dài. Khi nhận được thông báo của Bên B, Bên A phải trả lời Bên B bằng văn bản trong vòng 03 ngày. Việc Bên A đồng ý gia hạn hợp đồng sẽ là cơ sở để hai Bên thương thảo ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

9.3 Chấm dứt hợp đồng:

- Bên A có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B khi Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn thêm như Khoản 9.2 Điều này.
- Khi Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để mua hàng hóa/ hàng hóa tương đương để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Nếu Bên A không tìm được đơn vị cung cấp khác thì Bên B phải chịu phạt 8% giá trị trước thuế của hàng hóa không cung cấp được. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

ĐIỀU 10: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

10.1 Quy định về bất khả kháng:

Bất khả kháng được hiểu là sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, không liên quan đến sai phạm hoặc sơ suất của các Bên chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, dịch bệnh, khủng bố, hay những trường hợp tương tự có ảnh hưởng đến việc sản xuất, giao hàng của nhà cung cấp mà hai bên chịu ảnh hưởng, không thể kiểm soát, điều khiển được.

10.2 Thủ tục về bất khả kháng:

Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, các bên phải kịp thời thông báo bằng

văn bản cho nhau về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, Bên bị xảy ra sự kiện bất khả kháng phải chuyển cho Bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trừ khi có ý kiến của Bên kia bằng văn bản, Bên bị xảy ra sự kiện bất khả kháng vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng.

Bên bị xảy ra sự kiện bất khả kháng sẽ không bị bồi thường thiệt hại hay chấm dứt Hợp đồng.

ĐIỀU 11: PHẠT DO VI PHẠM THỜI HẠN THỰC HIỆN

Trừ trường hợp bất khả kháng như quy định tại Điều 10, nếu Bên B không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn, thì Bên A có quyền khấu trừ khoản tiền phạt tương ứng với 0.05%/ngày giá trị phần dịch vụ hoàn thành chậm cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện và mức tối đa không quá 8% tổng giá trị hợp đồng trước thuế. Khi thời gian chậm thực hiện dịch vụ vượt quá 01 tuần, Bên A có thể xem xét việc chấm dứt Hợp đồng và tịch thu tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Bên B.

ĐIỀU 12: PHẠT DO CHẬM NGHIỆM THU THANH TOÁN

- Trong vòng 07 ngày làm việc sau khi Bên B hoàn thành dịch vụ, Bên A không tiến hành nghiệm thu dịch vụ của Bên B mà không đưa ra được lý do chính đáng bằng văn bản thì Bên A sẽ bồi thường thiệt hại cho Bên B khoản tiền phạt tương ứng với 0,05% giá trị dịch vụ trước thuế cho mỗi ngày chậm nghiệm thu và mức tối đa không quá 8% giá trị hợp đồng trước thuế.

- Trong trường hợp Bên A chậm thanh toán cho Bên B theo quy định tại Điều 6 hợp đồng, Bên A sẽ bồi thường cho Bên B khoản tiền phạt chậm thanh toán được tính trên cơ sở số tiền chậm trả, với lãi suất được tính bằng 100% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà Nước công bố tại thời điểm tương ứng theo số ngày chậm trả thực tế.

ĐIỀU 13: ĐIỀU CHỈNH THUẾ GTGT

Điều chỉnh thuế (áp dụng đối với thuế VAT): Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm), đồng thời Bên B xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 14: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

14.1 Ngôn ngữ hợp đồng và Luật áp dụng

- Ngôn ngữ của hợp đồng là Tiếng Việt.
- Luật điều chỉnh hợp đồng là pháp luật Việt Nam.

14.2 Giải quyết tranh chấp:

- Hai Bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản đã ký kết, không Bên nào được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng này, mọi vấn đề khó khăn trở ngại hai Bên cùng thương lượng giải quyết trên tinh thần hai Bên cùng có lợi. Các thay đổi đều phải được thỏa thuận bằng văn bản do hai Bên ký kết mới có hiệu lực.
- Mọi tranh chấp nếu có mà hai Bên không hòa giải được sẽ được đưa ra Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai giải quyết theo quy định của pháp luật.

14.3 Hiệu lực hợp đồng:

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai Bên tiến hành thanh lý, quyết toán hợp đồng theo luật định.
- Hợp đồng này được lập thành năm (05) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ ba (03) bản, Bên B giữ hai (02) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu] *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở bản yêu cầu báo giá, báo giá của nhà thầu và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Biểu giá theo Mẫu số 03a(1)].



MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____[Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]

(sau đây gọi là chủ đầu tư/bên mời thầu)

Theo đề nghị của _____[Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu _____[Ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hoá cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);⁽²⁾

Theo quy định trong bản yêu cầu báo giá (hoặc hợp đồng), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____[Ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại _____[Ghi địa chỉ của ngân hàng⁽³⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là _____[Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư/bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____[Ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư/bên mời thầu thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thu bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của _____[Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu _____[Ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số _____[Ghi số hợp đồng] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.